HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI

TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Khoa Luật - Trường ĐH Kinh tế quốc dân

I. Những vấn đề lý luận chung

1.1. Tổng quan về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Trước đây, pháp luật hình sự truyền thống chỉ chú trọng đến trách nhiệm hình sự của cá nhân mà không đề cập đến trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Tuy nhiên, pháp nhân, mặc dù chỉ là các thực thể vô hình, không tồn tại về mặt sinh học nhưng được pháp luật thừa nhận là một chủ thể của pháp luật, có tư cách pháp lý với các quyền và nghĩa vụ gần tương tự với cá nhân. Các pháp nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp có những đóng góp rất lớn cho xã hội. Bên cạnh những đóng góp của các pháp nhân thì cũng nẩy sinh những vấn đề sau:

Thứ nhất, các công ty cũng có thể gây những thiệt hại lớn thông qua các hành vi cố ý như trốn thuế, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, cũng có thể thông qua các hành vi với lỗi vô ý như vô ý sai sót trong lắp đặt hệ thống sả thải gây ô nhiễm môi trường.

Thứ hai, với cấu trúc nội bộ ngày càng phức tạp, đặc biệt với xu hướng phân quyền trong nội bộ pháp nhân, và sự phức tạp trong hệ thống nội bộ của các công ty đa quốc gia làm cho các cơ quan nhà nước gặp nhiều khó khăn trong việc xác định cá nhân phải chịu trách nhiệm hình sự cho sai phạm của pháp nhân. Ngoài ra, cá nhân nhân danh pháp nhân thực hiện các hành vi sai phạm nhưng chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự của cá nhân đó tỏ ra không công bằng và thích hợp.[1]

Thứ ba, các hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ ngày càng mang tính toàn cầu và phức tạp. Người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ ngày càng trở lên nhậy cảm và dễ bị tổn thương bởi các dịch vụ cao nhất, nhưng khó hiểu và đầy rủi ro. Sức khỏe của người tiêu dùng bị đe dọa bởi các sản phẩm có chứa nhiều độc tố, sản phẩm biến đổi gen. Bên cạnh đó, các tập đoàn đa quốc gia với kinh nghiệm dày dạn của mình không ngừng sử dụng lợi thế của mình để hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh, trốn thuế, tránh thuế,… Vì

[1] Mark Pieth & Radha Ivory (2011), Corporate Criminal Liablity – Emergence, Convergence and Risk, Springer, tr. 5

vậy, pháp luật cần có những thay đổi về cơ chế trách nhiệm pháp lý của pháp nhân để ngăn ngừa những vi phạm này.

Những vấn đề trên, đòi hỏi phải thừa nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân và áp dụng các hình phạt đối với pháp nhân.

Ở Việt Nam, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự năm 2015) đã chính thức thừa nhận pháp nhân thương mại là chủ thể chịu trách nhiệm hình sự trong một số tội phạm cụ thể mà Bộ luật hình sự quy định.

1.2. Hệ thống hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân chủ yếu là phạt tiền và một số hình phạt khác.

Trước hết, hành vi của pháp nhân được thực hiện qua người đại diện (agent) của nó. Theo đó, nếu người đại diện thực hiện hành vi phạm tội khi đang thực hiện công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc thực hiện hành vi phạm tội vì lợi ích của pháp nhân thì pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do người đại diện thực hiện. Đương nhiên, người đại diện cũng có thể phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Rõ ràng, hành vi phạm tội của pháp nhân được thực hiện thông qua người của pháp nhân. Vì vậy, cần phải có giải pháp ngăn ngừa những hành vi này của các cá nhân là người của pháp nhân. Do đó, hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội cũng phải bảo đảm pháp nhân duy trì cơ chế nội bộ để ngăn ngừa, phát hiện và báo cáo về hành vi phạm tội.[2]

Thứ hai, tính chất và mức độ hình phạt được xác định theo nguyên tắc dựa vào tính nghiêm trọng và mức độ lỗi của chủ thể phạm tội.

Thứ ba, hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại phải bảo đảm nạn nhân được bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cũng như buộc chủ thể phạm tội phải khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Thứ tư, hình phạt được quy định trong luật hình sự: Là biện pháp cưỡng chế nhà nước nghiêm khắc, hình phạt chỉ có thể và phải được quy định chặt chẽ trong đạo luật quy định về tội phạm ("lex scripta"), chỉ có luật mới có thể xác định hình phạt cho mỗi tội phạm và quyền làm luật chỉ có thể trao

[2] United States Sentencing Commission, *Guidelines Manual*, §3E1.1 (Nov. 2018), tr. 509

cho nhà làm luật – Quốc hội (Nghị viện) – cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước đảm nhiệm.[3]

Thứ năm, hình phạt do Toà án áp dụng. Các cơ quan khác không có thẩm quyền xét xử, tuyên một chủ thể phạm tội và áp dụng hình phạt.

Thứ sáu, hình phạt chỉ được áp dụng đối với chủ thể phạm tội. Pháp nhân phạm tội chưa chắc đã là căn cứ để kết tội người quản lý pháp nhân và ngược lại.

Các hình phạt chủ yếu:

Phạt tiền:

Hình phạt tiền phải bảo đảm nguyên tắc sau:

- Hình phạt tiền phải hợp lý: Mức phạt tối đa có thể khống chế nhưng cũng không nên khống chế ở mức quá thấp. Hình phạt tiền phải lớn hơn lợi ích mà chủ thể phạm tội đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Hình phạt tiền cần có khả năng được quy đổi: cần có cơ chế quy đổi hình phạt tiền sang hình phạt khác như lao động công ích (quy đổi một ngày công lao động công ích tương đương bao nhiêu tiền để xác định pháp nhân thương mại phải thực hiện bao nhiêu ngày công).

- Việc pháp nhân chịu hình phạt tiền không làm mất quyền buộc pháp nhân bồi thường thiệt hại của cá nhân và tổ chức.

- Hình phạt tiền có thể là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung kèm theo hình phạt chính khác.

Hình phạt kiểm soát tư pháp (Hình phạt cải tạo không giam giữ):

Ý chí của pháp nhân được thể hiện thông qua ý chí của các cơ quan quản lý cao nhất của pháp nhân như Hội đồng chủ sở hữu (Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông), Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và những người quản lý khác được trao quyền. Do đó kiểm soát tư pháp về bản chất chính là Nhà nước giám sát một cách chặt chẽ quá trình tổ chức và hoạt động của pháp nhân thương mại phạm tội trong thời hạn nhất định.

Hình phạt lao động công ích:

Lao động công ích là một hình phạt được áp dụng đối với cá nhân phạm tội. Hình phạt này cũng tỏ ra hữu ích đối với pháp nhân thương mại

[3] PGS.TS. Trịnh Quốc Toản (2015), *Nghiên cứu hình phạt trong luật hình sự Việt Nam dưới góc độ bảo vệ quyền con người*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr. 28

phạm tội. Lao động có thể được định giá được bằng tiền thông qua việc tính ngày công. Như vậy, lao động công ích tỏ ra hiệu quả đối với một số tội ít nghiêm trọng hoặc tỏ ra hiệu quả khi hình phạt này là hình phạt thay thế cho hình phạt tiền. Như vậy, lao động công ích chủ yếu đóng vai trò là hình phạt bổ sung. Trong một số trường hợp nhất định, nó tồn tại với tư cách là hình phạt chính (đối với tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội) hoặc đóng vai trò là hình phạt chính thay thế cho hình phạt tiền.

Hình phạt cấm thực hiện một số quyền hoặc hành vi nhất định:

Chủ yếu hình phạt này hướng tới cấm pháp nhân thương mại thực hiện một quyền hoặc một số quyền mà xét rằng việc thực hiện quyền hoặc số quyền đó có thể dẫn đến rủi ro cho xã hội và người khác. Như vậy, các quyền mà pháp nhân thương mại bị cấm chủ yếu là các quyền liên quan đến hoạt động của pháp nhân. Các quyền bị cấm có thể là: Cấm ký phát séc hoặc giấy tờ có giá tương đương; cấm vay ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu, chứng chỉ nợ hoặc giấy tờ tương đương; và cấm phát hành cổ phần (đối với công ty cổ phần) cũng là những hình phạt hiệu quả, đặc biệt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định: Đây là hình phạt không cho phép pháp nhân thương mại được hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác trong một số lĩnh vực nhất định. Hình phạt này chủ yếu là hình phạt bổ sung, được áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm một số tội đặc thù liên quan đến trật tự quản lý kinh tế.

Đình chỉ hoạt động có thời hạn: Đình chỉ hoạt động có thời hạn là một hình phạt tương đối nghiêm khắc được áp dụng trong trường hợp pháp nhân phạm tội rất nghiêm trọng và cần phải đình chỉ hoạt động của pháp nhân trong một thời hạn nhất định nhằm ngăn ngừa vi phạm tiếp diễn hoặc gây hậu quả xấu cho xã hội. Hình phạt này chỉ áp dụng trong trường hợp rất nghiêm trọng và rõ ràng nếu không tạm đình chỉ hoạt động thì hậu quả do pháp nhân tiếp tục hoạt động là rất lớn.

Đình chỉ một phần hoạt động vĩnh viễn: Đây là hình phạt nhằm vào một hoặc một số hoạt động cụ thể của pháp nhân thương mại phạm tội và được áp dụng trong trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù hình phạt này không làm chấm dứt sự tồn tại của pháp nhân thương mại phạm tội

nhưng có thể làm mất đi một hoặc một số hoạt động trọng yếu của pháp nhân thương mại và làm suy yếu pháp nhân.

Đình chỉ toàn bộ hoạt động vĩnh viễn hoặc buộc giải thể: Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hoặc buộc giải thể. Như vậy, hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hoặc buộc giải thể có bản chất là "tử hình" pháp nhân thương mại. Đây là hình phạt nghiêm khắc nhất áp dụng trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và khả năng "cải tạo" pháp nhân là không thể và xét thấy việc duy trì sự tồn tại của pháp nhân là không có lợi cho xã hội.

Hình phạt danh dự của pháp nhân: Một loại hình phạt cũng tỏ ra hiệu quả đối với pháp nhân, đó là hình phạt nhằm vào danh dự, uy tín của pháp nhân. Các hình phạt đó là: Cảnh cáo và công bố cảnh cáo trên phương tiện thông tin, đại chúng trên mạng xã hội; Công bố vi phạm của pháp nhân trên mạng xã hội và buộc pháp nhân và hối cải.

1.3. Áp dụng hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Thứ nhất, nguyên tắc cá thể hoá hình phạt: Hình phạt được quyết định trên cơ sở chủ thể phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các yếu tố khác. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt đối với pháp nhân và các thành viên của pháp nhân cũng như người quản lý của nó là độc lập. Pháp nhân phải tự mình chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội của mình thông qua việc gánh chịu sự trừng phạt.

Thứ hai, nguyên tắc Toà án là cơ quan quyết định hình phạt, các cơ quan hành chính thi hành hình phạt: Về mặt nguyên tắc, Toà án là cơ quan có quyền quyết định pháp nhân thương mại có phạm tội hay không và nếu phạm tội thì phải chịu hình phạt gì, mức độ ra sao?

Một là, đối với hình phạt tiền: cơ quan thi hành bản án phạt tiền của toà án là cơ quan thi hành án dân sự nơi pháp nhân có hiện diện (không nhất thiết phải là nơi nó có trụ sở chính). Trong nhiều trường hợp, phải có sự tham gia của cơ quan thi hành án của nhiều địa phương cùng phối hợp để thi hành hiệu quả bản án phạt tiền nhằm tránh tình trạng pháp nhân "thoát xác" lẩn tránh trách nhiệm.

Hai là, đối với hình phạt kiểm soát tư pháp: cơ quan quản lý chuyên ngành trực tiếp của pháp nhân thương mại và cơ quan địa phương (phòng

quản lý kinh tế hoặc cơ quan quản lý doanh nghiệp ở cấp huyện) nơi pháp nhân có hiện diện cùng phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện bản án.

Ba là, đối với hình phạt lao động công ích: Các doanh nghiệp công ích của Nhà nước hoặc các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động công ích liên quan đến lao động công ích mà pháp nhân thương mại phải thực hiện có quyền điều động pháp nhân thương mại tham gia thực hiện lao động công ích trên cơ sở bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bốn là, đối với hình phạt cấm thực hiện một số quyền nhất định thì tuỳ theo quyền đó có thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm soát của cơ quan nào không? Nếu thuộc quyền quản lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chịu trách nhiệm thi hành. Ví dụ, Uỷ ban chứng khoán Nhà nước không được phê chuẩn hoặc thông qua hồ sơ chào bán cổ phần hoặc trái phiếu ra công chúng của pháp nhân thương mại nếu pháp nhân này bị Toà án cấm pháp nhân này huy động vốn dưới mọi hình thức.

Năm là, đối với hình phạt tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (một phần hoặc toàn bộ) và hình phạt buộc giải thể. Cơ quan thi hành thích hợp nhất chính là cơ quan đăng ký doanh nghiệp (đối với các trường hợp thông thường), cơ quan quản lý chuyên môn (đối với trường hợp pháp nhân thương mại được thành lập theo thủ tục tại cơ quan chuyên môn này) hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động của pháp nhân (pháp nhân phải được cơ quan này cấp giấy phép hoạt động).

Thứ ba, cần thừa nhận cơ chế thay thế lẫn nhau giữa hình phạt tiền và hình phạt lao động công ích.

Thứ tư, cần thừa nhận cơ chế đeo đuổi đối với việc thi hành hình phạt tiền và lao động công ích. Không có thời hạn hay thời hiệu cho việc thi hành 02 hình phạt này. Pháp nhân thương mại phạm tội phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền phạt hoặc thực hiện lao động công ích cho đến khi hoàn thành. Nhà nước có quyền đeo đuổi và truy đòi các khoản nợ này đến cùng, cho đến khi pháp nhân thương mại phạm tội hoàn thành nghĩa vụ.

Thứ năm, Nhà nước có đặc quyền đối với khoản tiền phạt

Quyền đòi nợ của Nhà nước được ưu tiên so với các khoản nợ khác trừ nợ người lao động và nợ thuế đối với Nhà nước.

II. Hình phạt của một số nước trên thế giới đối với pháp nhân

2.1. Pháp luật Anh về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Kể từ sau Cách mạng Pháp năm 1789, Anh là nước đầu tiên xác lập chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự trên cơ sở các án lệ của toà án.

Pháp luật Anh áp dụng nguyên tắc vicarious liability để truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân và áp dụng hình phạt đối với pháp nhân trong trường hợp người quản lý, nhân viên của pháp nhân thực hiện hành vi phạm tội trên danh nghĩa pháp nhân hoặc vì lợi ích của pháp nhân.

Pháp luật Anh chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với pháp nhân phạm tội.

2.2. Pháp luật Mỹ về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Tương tự như Anh, pháp luật Mỹ không giới hạn các tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt. Pháp luật Mỹ cũng áp dụng nguyên tắc vacarious liability để xác định trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Nếu người đại diện thực hiện hành vi phạm tội khi đang thực hiện công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc thực hiện hành vi phạm tội vì lợi ích của pháp nhân thì pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do người đại diện thực hiện. Đương nhiên, người đại diện cũng có thể phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

Hệ thống hình phạt áp dụng đối với pháp nhân phạm tội trong pháp luật liên bang của Mỹ dựa trên triết lý khắc phục và ngăn ngừa hậu quả cũng như phòng ngừa tội phạm mới. Vì vậy, trong thực tiễn ở Mỹ hình phạt tiền, các hình phạt có tính chất khắc phục hậu quả, Kiểm soát tư pháp, chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả là các hình phạt được sử dụng chủ yếu đối với pháp nhân.

Các hình phạt áp dụng cho pháp nhân chủ yếu là phạt tiền (Fine), khắc phục hậu quả (Restitution), lệnh cưỡng chế (Remedial Order), chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả (Effective Compliance and Ethics Program) và kiểm soát tư pháp (Probation).

2.3. Pháp luật của một số nước EU về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

2.3.1. Khái quát chung về hình phạt đối với pháp nhân ở một số nước EU

Tương tự như Mỹ, hầu các nước Châu Âu lục địa cũng xây dựng hệ thống hình phạt rất đa dạng và phong phú áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội. Cũng có nước, như Thuỵ sĩ chỉ quy định hình phạt tiền là hình phạt duy nhất áp dụng cho pháp nhân phạm tội. Hầu hết các nước còn lại như Pháp, Bỉ và một số nước khác lại đa dạng hoá hệ thống hình phạt của mình.

Hệ thống hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại[4] có thể chia thành bốn nhóm tùy thuộc vào đối tương áp dụng: (1) các hình phạt gây hại cho thanh danh của pháp nhân phạm tội; (2) các hình phạt về tài sản; (3) các hình phạt hạn chế các hoạt động của pháp nhân phạm tội; (4) các hình phạt nhằm vào sự tồn tại của pháp nhân phạm tội.

2.3.2. Hình phạt đối với pháp nhân trong pháp luật hình sự của Bỉ

Qua nghiên cứu pháp luật hình sự của Bỉ, có thể thấy các hình phạt đối với pháp nhân bao gồm:

- Hình phạt tiền, tịch thu tài sản: Các hình phạt này được áp dụng cho tất cả các tội phạm (tội vi cảnh, khinh tội và trọng tội).

- Các hình phạt chỉ áp dụng đối với khinh tội và trọng tội bao gồm: buộc giải thể pháp nhân; cấm thực hiện một hoặc một số hành vi nhất định ngoại trừ các trường hợp vì mục đích công cộng; buộc chấm dứt hoạt động một hoặc một số đơn vị của pháp nhân; công khai bản án, quyết định của toà án.

2.3.3. Pháp luật của Cộng hoà Pháp về hình phạt đối pháp nhân thương mại phạm tội

So với các nước châu Âu khác, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp quy định các chế tài phù hợp hơn với tính chất đặc biệt của pháp nhân. Bộ luật hình sự Cộng hoà Pháp dành hẳn một chương riêng quy định cụ thể về hình phạt đối với pháp nhân phạm tội. Các hình phạt áp dụng đối với pháp nhân được quy định tại Điều 131-37 đến Điều 131-44. Trên thực tế, trong khi đối

---

[4] Cao Thị Oanh (2011), *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức*, Báo cáo tổng thuật công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, Viện Khoa học pháp lý, Hà Nội, tr. 41.

với các thể nhân, pháp luật hình sự phân biệt các hình phạt cụ thể (peines propres) cho từng loại tội phạm, Bộ luật hình sự mới lại quy định các hình phạt chung (peines communes) cho trọng tội và khinh tội và các hình phạt riêng cho các tội vi cảnh.

Điều 131-37 BLHS quy định rằng các hình phạt trọng tội hoặc khinh tội áp dụng đối với pháp nhân bao gồm hình phạt tiền và trong các trường hợp được luật quy định, pháp nhân còn bị áp dụng các hình phạt được liệt kê tại Điều 131-39 và Điều 131-39-2 BLHS năm 1992.

Pháp nhân phạm khinh tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bồi thường được quy định tại Điều 131-39-1 BLHS năm 1992 của Cộng hoà Pháp.

Hình phạt tiền:

Theo quy định tại Điều 131-38 BLHS năm 1992 thì hình phạt tiền mà bất kỳ pháp nhân nào cũng có thể bị áp dụng đều gấp 5 lần số tiền được áp dụng đối với thể nhân. Tỷ lệ này được nhân đôi nếu pháp nhân tái phạm.

Hình phạt giải thể:

Điều 131-39 quy định về hình phạt giải thể. Hình phạt giải thể không thể áp dụng cho các pháp nhân theo luật công, cho các đảng phái hoặc nhóm chính trị, cho các nghiệp đoàn và các tổ chức đại diện nhân sự, chỉ có thể được áp dụng nếu pháp nhân đã được thành lập, hoặc trong trường hợp phạm trọng tội hoặc khinh tội bị trừng phạt đối với thể nhân ít nhất ba năm tù, pháp nhân đã thay đổi mục tiêu hoạt động để thực hiện các hành vi phạm tội

Cấm thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp một hoặc nhiều hoạt động nghề nghiệp hoặc xã hội. Theo quy định tại Điều 131-28, Điều 131-48 BLHS năm 1992, thời hạn cấm có thể là vĩnh viễn hoặc trong năm năm. Những hoạt động bị cấm chủ yếu là những hoạt động mà qua đó tội phạm có thể được thực hiện nhưng cũng có thể là những hoạt động khác được định nghĩa bởi các đạo luật quy định tội phạm.

Giám sát tư pháp đối với pháp nhân trong thời hạn tối đa là năm năm: Hình phạt này được quy định tại Điều 131-39 BLHS năm 1992. Giám sát tư pháp không áp dụng đối với các pháp nhân theo luật công, các đảng phái chính trị hoặc các nghiệp đoàn. Quyết định giám sát tư pháp thường kèm

theo quyết định bổ nhiệm một người được uỷ quyền tư pháp với những nhiệm vụ cụ thể (Điều 131-46, R. 131-35).

Đóng cửa các cơ sở của công ty được sử dụng vào thực hiện tội phạm: Thời gian đóng cửa là năm năm hoặc vĩnh viễn. Thẩm phán cũng có thể tuyên hình phạt Loại khỏi thị trường (vĩnh viễn hoặc trong 05 năm) hoặc cấm chào bán chứng khoán trên thị trường hoặc làm cho chấp nhận chứng khoán của công ty vào một thị trường cụ thể được quy định.

Bên cạnh đó Điều 131-39 BLHS năm 1992 của Cộng hoà Pháp còn liệt kê một số hình phạt khác như: Tịch thu những vật được sử dụng hoặc dự định sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hoặc do phạm tội mà có; Niêm yết hoặc đăng tải các quyết định, bản án của toà trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo giấy hoặc báo điện tử, Tịch thu động vật đã được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và Cấm giữ một động vật (vĩnh viễn hoặc trong 05 năm).

Hơn thế nữa, đạo Luật ngày 9 tháng 7 năm 2010 đã quy định rằng hình phạt bổ sung Tịch thu sẽ đương nhiên/bắt buộc được áp dụng đối với các trọng tội và khinh tội bị phạt tù hơn 01 năm trừ các khinh tội báo chí.[5]

Nghĩa vụ thực hiện chương trình tuân thủ:

Đạo luật số 2016-1691 ngày 9 tháng 12 năm 2016 đã bổ sung quy định này vào Điều 131-39-2 BLHS năm 1992 của Cộng hoà Pháp. Theo đó trong lĩnh vực khinh tội và trong trường hợp luật có quy định, pháp nhân có thể bị áp dụng nghĩa vụ phải thực hiện một chương trình tuân thủ dưới sự kiểm soát của Cơ quan chống tham nhũng của Pháp với thời hạn tối đa là năm năm.

Hình phạt bồi thường:

Đối với các khinh tội, Đạo luật ngày 5 tháng 3 năm 2007 cho phép toà án có thể áp dụng hình phạt Bồi thường đồng thời hoặc thay thế hình phạt tiền. Cách thức cụ thể được quy định tại Điều 131-8-1 BLHS năm 1992. Hình phạt cho việc không tuân thủ nghĩa vụ này không được vượt quá 75.000 €, cũng như không được vượt quá số tiền phạt áp dụng cho hành vi phạm tội ban đầu.

[5] Bernard Bouloc (2013), Droit pénal générale, Dalloz, 23 édition, tr. 466

Các hình phạt thay thế hình phạt tiền đối với tội vi cảnh:

Điều131-42 BLHS năm 1992 quy định về việc thay thế hình phạt tiền bằng các hình phạt tước hoặc hạn chế quyền đối với các tội vi cảnh cấp độ 5, bao gồm cấm phát hành séc trừ séc để rút tiền hoặc để chứng nhận trong một thời gian không quá một năm, hoặc Cấm sử dụng thẻ thanh toán hoặc Tịch thu vật được sử dụng để phạm tội hoặc do phạm tội mà có.

Các hình phạt bổ sung

Đối với bất kỳ tội vi cảnh nào, nếu các văn bản dưới luật có quy định, thẩm phán có thể tuyên hình phạt Tịch thu vật được sử dụng để phạm tội, tịch thu động vật được sử dụng để phạm tội và Cấm giữ một con vật trong thời gian nhiều nhất là ba năm. Đối với các tội vi cảnh cấp độ 5, Điều 131-43 cũng quy định về việc cấm phát hành séc trong thời gian ba năm. Những hình phạt bổ sung này có thể được tuyên với tư cách là hình phạt chính để thay thế cho hình phạt tiền (Điều 131-44 BLHS năm 1992).

Đạo Luật ngày 5 tháng 3 năm 2007 cũng quy định về khả năng áp dụng hình phạt bồi thường cho các tội vi cảnh cấp độ 5 để thay thế cho hình phạt tiền hoặc áp dụng đồng thời với hình phạt tiền.

2.4. Pháp luật của một số nước Châu Á về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Hầu hết các quốc gia Châu Á đều ghi nhận rằng bên cạnh cá nhân, thì chỉ có pháp nhân mới là chủ thể của tội phạm. Như vậy, các tổ chức không có tư cách pháp nhân như hiệp hội, hợp tác đơn thuần không phải là chủ thể của tội phạm. Ví dụ, đạo luật về Kiến trúc sư của Singapore quy định tại Điều 35 như sau: Khi một tập đoàn, công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc hiệp hội không có tư cách pháp nhân phạm tội theo quy định của luật này và tội phạm đó được chứng minh là thực hiện với thẩm quyền, sự cho phép hoặc bao che của giám đốc, người quản lý hoặc chức danh tương đương của tập đoàn, công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc hiệp hội đó hoặc bất kỳ người nào có mục đích hành động với tư cách đó thì người đó cũng như tập đoàn, công ty,

công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc hiệp hội không có tư cách pháp nhân đó bị coi là phạm tội đó và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định[6].

Điều 30 Bộ luật hình sự của Trong Quốc quy định:

"Bất kỳ công ty, doanh nghiệp, viện, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và được được luật quy định là tội phạm được thực hiện bởi pháp nhân thì phải chịu trách nhiệm hình sự."

Cũng theo GS. TS Vương Lương Thuận thì luật hình sự Indonesia, ngoài hình phạt chính là phạt tiền, pháp nhân phạm tội còn bị áp dụng các biện pháp sau đây: Tịch thu lợi nhuận phát sinh từ hành vi vi phạm, buộc đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bồi thường các thiệt hại gây ra bởi hành vi phạm tội, buộc thực hiện nghĩa vụ luật định, phá hủy các thiết bị vi phạm, đặt hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát hành chính trong thời hạn 3 năm.[7]

[6] Cao Thị Oanh (2011), *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức*, Báo cáo tổng thuật công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, Viện Khoa học pháp lý, Hà Nội, tr. 70.
[7] Vương Lương Thuận (2015), *Sửa đổi Bộ luật hình sự - Những nhận thức cần thay đổi*, NXB Tư Pháp, tr. 111

III. Một số kiến nghị

3.1. Một số vấn đề đặt ra khi pháp luật Việt Nam truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Thứ nhất, đây là lần đầu tiên Việt Nam thừa nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân nên không không tránh khỏi những bỡ ngỡ.

Thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam vẫn chưa có kinh nghiệm về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Thứ ba, mô hình áp dụng và thi hành hình phạt đối với pháp nhân chưa được xác định rõ và cần có thời gian thử nghiệm.

Một là, vấn đề đầu tiên trong thi hành hình phạt là cơ quan nào có thẩm quyền thi hành hình phạt?

Hai là, nhiều hình phạt sẽ không khả thi nếu không có cơ chế thi hành hiệu quả. Ví dụ, hình phạt cấm huy động vốn rất khó khả thi vì huy động vốn là quyền của doanh nghiệp.

3.2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật của Việt Nam về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Thứ nhất, cần đa dạng hoá nguồn của pháp luật hình sự

Chúng tôi đề xuất rằng trong đợt sửa đổi Bộ luật hình sự tới cần thừa nhận tính đa dạng về nguồn của pháp luật hình sự để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn của chính sách hình sự của Việt Nam nhất là trong bối cảnh mà kinh tế - xã hội Việt Nam đang rất năng động.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống hình phạt đối với pháp nhân. Theo hướng phát triển các hình phạt tiết kiệm chi phí cho Nhà nước nhưng hiệu quả trong việc xử lý và phòng ngừa

Qua nghiên cứu pháp luật của Mỹ, Bỉ, Pháp và một số nước khác, chúng tôi nhận thấy rằng trong hệ thống hình phạt đối với pháp nhân của các nước này, tồn tại một số hình phạt thực sự hiệu quả. Đó là hình phạt kiểm soát tư pháp (của Mỹ), dịch vụ công ích (Mỹ), chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả (Mỹ); công khai bản án, quyết định của Toà án (Pháp, Bỉ); giám sát tư pháp đối với pháp nhân trong thời hạn tối đa 05 năm (Pháp); Nghĩa vụ thực

hiện chương trình tuân thủ (Pháp). Có thể thấy rằng, đây là các hình phạt rất hiệu quả. Trong đó, trong thời gian trước mắt chúng ta có thể du nhập hình phạt: giám sát tư pháp đối với pháp nhân hoặc kiểm soát tư pháp; lao động công ích và hình phạt công khai hành vi phạm tội của pháp nhân ra công chúng.

Thứ ba, xây dựng mô hình hình phạt đối với pháp nhân hợp lý

Việc thiết lập được một mô hình thi hành hình phạt đối với pháp nhân là rất cần thiết, giúp cho các quy định về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội đi vào cuộc sống. Rõ ràng mô hình thi hành hình phạt áp dụng cho cá nhân không phù hợp với thi hành hình phạt đối với pháp nhân. Vì vậy, cần xây dựng mô hình thi hành hình phạt đối với pháp nhân ở Việt Nam theo hướng sau đây:

Một là, Toà án là cơ quan xét xử và là cơ quan áp dụng và quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội trên cơ sở các quy định của pháp luật và tình tiết khách quan của vụ việc. Cơ quan thi hành hình phạt là cơ quan quản lý hành chính có khả năng cao nhất trong việc thi hành hình phạt:

Hai là, các cơ quan thi hành hình phạt phải có trách nhiệm báo cáo với toà án về tình hình thi hành hình phạt và đề nghị Toà án ra các quyết định thay đổi cần thiết nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

3.3. Một số khuyến nghị trong việc hoàn thiện pháp luật của Việt Nam về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội sau khi tham khảo những bài học từ pháp luật nước ngoài

Thứ nhất, trong hệ thống hình phạt của Mỹ và Cộng hoà Pháp có hình phạt kiểm soát tư pháp và chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả. Đây là hai hình phạt nhằm giúp pháp nhân cải tổ lại văn hoá nội bộ, nâng cao ý thức pháp luật cho người của pháp nhân dưới sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Rõ ràng, việc chấm dứt sự tồn tại của một pháp nhân không quá khó. Nhưng hậu quả của việc chấm dứt sự tồn tại của pháp nhân là gì? Liệu rằng sự chấm dứt tồn tại của pháp nhân có giải quyết được những hậu quả mà tội phạm gây ra hay không? Hơn nữa, sự chấm dứt tồn tại của pháp nhân dẫn đến nhiều người mất việc làm. Công ăn, việc làm của những người này sẽ được giải quyết như thế nào? Do đó, nên chăng thay vì chấm dứt

sự tồn tại của một pháp nhân, sử dụng những biện pháp giúp cho pháp nhân cải tổ nội bộ, giúp họ tuân thủ pháp luật và thực hiện hành động phù hợp với đạo đức xã hội? Kiểm soát tư pháp và chương trình tuân thủ và ứng xử đạo đức hiệu quả là những biện pháp hợp lý, chúng ta cần nghiên cứu và cấy ghép vào trong pháp luật hình sự của Việt Nam.

Thứ hai, pháp luật hình sự của Việt Nam cũng có quy định về hình phạt tiền và các biện pháp tư pháp có tính chất khắc phục hậu quả. Việc thi hành hình phạt tiền và thực hiện các biện pháp tư pháp dẫn đến pháp nhân thương mại phải sử dụng tài sản để chi trả. Vấn đề đặt ra nếu như nguồn tài sản của pháp nhân không đủ để pháp nhân thương mại vừa trả tiền phạt vừa chi trả cho việc khắc phục hậu quả thì tài sản của pháp nhân được sử dụng để trả tiền phạt trước rồi thực hiện các biện pháp tư pháp hay thực hiện các biện pháp tư pháp trước rồi sau đó chi trả tiền phạt. Rõ ràng, chúng tôi cho rằng chế tài hình sự áp dụng đối với pháp nhân trước hết có ý nghĩa trong việc khắc phục và ngăn ngừa hậu quả của tội phạm. Vì vậy, cần ưu tiên cho việc khắc phục hậu quả trước, sau đó là đến việc thi hành các hình phạt khác trong đó có hình phạt tiền.

Thứ ba, Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định về hình phạt tiền. Tuy nhiên, pháp luật chưa làm rõ hình phạt tiền sẽ được thực hiện như thế nào. Pháp nhân thương mại bị kết án phải trả tiền một lần hay được trả tiền nhiều lần theo quyết định của Toà án. Chúng tôi cho rằng khi quyết định hình phạt tiền, Toà án cần dựa vào tình tiết của vụ án, năng lực tài chính của pháp nhân thương mại để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của quyết định. Vì vậy, tuỳ từng trường hợp mà quyết định pháp nhân phải trả tiền một lần hoặc chia thành nhiều lần và trả theo định kỳ. Đương nhiên, việc pháp nhân trả theo định kỳ cần phải tính lãi chậm trả.

Bên cạnh đó để bảo đảm việc thi hành hình phạt tiền hiệu quả, chúng tôi đề nghị:

Pháp luật cần thừa nhận nguyên tắc tòa án được quyền chọn hình phạt lao động công ích. Trong trường hợp này, tòa án sẽ phải xem xét hoàn cảnh thực tế của pháp nhân thương mại bị kết án. Nếu xét thấy pháp nhân thương mại bị kết án không có khả năng thi hành hình phạt tiền thì tòa án sẽ lựa chọn

hình phạt lao động công ích để tuyên thay cho hình phạt tiền. Việc quy đổi này xuất phát từ nguyên lý của hình phạt là bồi hoàn những tổn thương mà tội phạm gây ra cho xã hội. Nếu không có biện pháp quy đổi này, pháp nhân thương mại bị kết án phạt tiền sẽ cố ý chây ỳ, tẩu tán tài sản để tránh thi hành án. Việc quy đổi sẽ buộc người bị kết án phải lựa chọn, hoặc là chấp hành nghiêm chỉnh hình phạt tiền hoặc là phải bố trí nhân lực và vật lực để bù đắp cho xã hội. Như vậy, hình phạt tiền mới thể hiện được đúng bản chất "nghiêm khắc" của một hình phạt trong hệ thống hình phạt được quy định bởi pháp luật hình sự.

Hai là, cần có hướng dẫn cụ thể để tòa án phân chia hình phạt tiền thành nhiều đợt thanh toán cho phù hợp với hoàn cảnh của pháp nhân thương mại phạm tội tuy nhiên thời hạn thanh toán không thể vượt quá thời hạn luật định. Việc thanh toán hình phạt tiền có thể được thực hiện theo ngày nếu như pháp nhân bị kết án có thu nhập hàng ngày, theo tuần nếu pháp nhân bị kết án có thu nhập theo tuần, theo tháng nếu pháp nhân bị kết án có thu nhập theo tháng, hoặc theo định kỳ nếu pháp nhân bị kết án không có thu nhập ổn định theo ngày, tuần và tháng. Tuy nhiên thời hạn thanh toán không nên được kéo dài quá lâu. Ví dụ, theo pháp luật của Pháp thời hạn thanh toán không được quá 03 năm. Nếu quá hạn thanh toán, thì toà án có quyền tuyên áp dụng lãi suất nợ quá hạn và Nhà nước (đại diện là cơ quan thi hành) sẽ thực hiện quyền truy đòi đến cùng.

Ba là, trong các quy định về thi hành hình phạt tiền có thể trao cho Nhà nước quyền ưu tiên trên tài sản của người phải thi hành. Trong trường hợp, pháp nhân phải thi hành không thi hành hình phạt tiền, thì cơ quan thi hành án có quyền thu hồi tài sản của pháp nhân phải thi hành để tiến hành bán nhằm bù đắp vào chi phí cưỡng chế và số tiền phạt. Ngoài ra, pháp luật cũng cần thừa nhận cơ chế pháp nhân phải thi hành sử dụng tài sản của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán tiền phạt bằng các biện pháp dân sự như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh. Như vậy, nếu như pháp nhân bị kết án không thi hành hình phạt tiền, cơ quan thi hành án có quyền tịch thu bất kỳ tài sản nào của người bị kết án bao gồm các khoản tiền gửi trong ngân hàng, cổ phần, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác

Thứ tư, cần thừa nhận hình phạt lao động công ích. Qua nghiên cứu việc thi hành hình phạt lao động công ích của Mỹ, chúng tôi nhận thấy đây là hình phạt rất hiệu quả và dễ áp dụng. Chi phí bỏ ra để thực hiện lao động công ích không lớn bằng lợi ích mà lao động công ích mang lại. Lao động công ích làm lợi cho cộng đồng xã hội. Ngoài ra, việc tham gia lao động công ích cũng giúp cho pháp nhân phạm tội nhận thấy những giá trị nhất định của mình khi đóng góp cho cộng đồng để thay đổi nhận thức và hành động. Vì lẽ đó, pháp luật Việt Nam cần ghi nhận lao động công ích là một hình phạt, nó có thể đóng vai trò là hình phạt chính hoặc hình phạt phụ. Việc lao động công ích có thể đặt dưới sự tổ chức, sắp xếp, giám sát và đánh giá của chính quyền địa phương (trong trường hợp chính quyền địa phương tổ chức hoạt động lao động công ích) hoặc tổ chức (doanh nghiệp) cung cấp dịch vụ lao động công ích. Hình phạt lao động công ích có thể được tuyên kèm với hình phạt kiểm soát tư pháp. Nếu lao động công ích được coi là hình phạt chính thì nó có thể được tuyên độc lập nhưng pháp nhân thương mại bị kết án bên cạnh việc chịu sự quản lý của cơ quan, tổ chức tiến hành hoạt động công ích thì còn phải chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với Việt Nam là chính quyền địa phương). Các hoạt động lao động công ích sẽ do toà án tuyên dựa trên cơ sở yêu cầu của địa phương, tổ chức tổ chức các chương trình vì cộng đồng. Lao động công ích nên tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Pháp nhân thương mại bị kết án sẽ tham gia xử lý ô nhiễm môi trường như xử lý rác thải ở địa phương, nạo vét cống, sông bị nhiễm bẩn ở địa phương.

- Pháp nhân thương mại bị kết án sẽ tham gia xây dựng các công trình công cộng, các công trình tình nghĩa,…

- Pháp nhân thương mại bị kết án tham gia các hoạt động cộng đồng như trồng rừng, trồng cây nhằm bảo vệ môi trường; và

- Các hoạt động công ích khác

Quyết định buộc lao động công ích đối với pháp nhân phải có đầy đủ các nội dung sau: Khối lượng công việc phải làm, tổ chức (doanh nghiệp) tổ chức, giám sát và quản lý quá trình lao động công ích. Tổ chức quản lý hoạt động lao động công ích của pháp nhân phạm tội có quyền kiến nghị Toà án thay đổi tính chất và khối lượng công việc phù hợp với hoàn cảnh. Bên cạnh

đó, nếu công việc dự kiến đã được bên thứ ba hoàn thành thì tổ chức được phân công hoặc một tổ chức khác có quyền đề nghị Toà án chuyển pháp nhân sang tham gia hoạt động lao động công ích khác.

Nhân lực, vật lực do pháp nhân thương mại bị buộc lao động công ích phải chuẩn bị bằng chi phí của mình. Trong trường hợp pháp nhân phải lao động công ích không có nhân lực hoặc vật lực thì có thể thuê bên thứ ba hoặc thuê vật lực của bên thứ ba. Nếu tổ chức được phân công quản lý hoạt động công ích của doanh nghiệp có công cụ, thiết bị phù hợp thì có thể cho pháp nhân bị buộc lao động công ích thuê để thực hiện nhiệm vụ theo giá cả hợp lý.

Người lao động của pháp nhân phải tuân thủ theo lệnh điều động của pháp nhân tham gia hoạt động lao động công ích. Hành vi chống lại lệnh điều động cần được coi là hành vi từ chối thi hành án và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, cần quy định hình phạt công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác về hành vi phạm tội của pháp nhân. Đây là hình phạt tiết kiệm chi phí nhất mà hiệu quả rất cao.

KẾT LUẬN

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đã được thừa nhận ở nhiều quốc gia trên thế giới. Vấn đề đặt ra là tương ứng với trách nhiệm hình sự của pháp nhân thì cũng cần phải xây dựng được hệ thống hình phạt phù hợp để bảo đảm tính khả thi của hình phạt.

Hình phạt đối với pháp nhân cũng có các bản chất chung của hình phạt đó là tính trừng trị và tính răn đe. Tuy nhiên, pháp nhân là thực thể vô hình, không tồn tại về mặt sinh học. Vì lẽ đó, nhiều hình phạt áp dụng cho cá nhân (tử hình, phạt tù,…) không áp dụng cho pháp nhân. Hình phạt áp dụng cho pháp nhân cần bảo đảm nguyên lý, pháp nhân phải bồi hoàn những tổn thương mà pháp nhân gây ra cho xã hội. Vì vậy, hệ thống hình phạt áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội chủ yếu gồm: (1) Phạt tiền; (2) Kiểm soát tư pháp; (3) lao động công ích; (4) cấm thực hiện một số quyền hoặc hành vi nhất định; (5) cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; (6) đình chỉ hoạt động có thời hạn; (7) đình chỉ một phần hoạt động vĩnh viễn; (8) đình chỉ toàn bộ hoạt động vĩnh viễn hoặc buộc giải thể; (9) hình phạt danh dự của pháp nhân.

Trên cơ sở khung lý thuyết đã được đưa ra, chúng tôi khảo cứu pháp luật của một số nước bao gồm Anh, Mỹ, Bỉ, Pháp, Trung Quốc và một số nước khác về hình phạt áp dụng đối với pháp nhân. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy:

- Hầu hết các nước đều quy định pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt cho hầu hết các tội phạm trừ các tội phạm về bản chất chỉ có thể được thực hiện và chịu trách nhiệm bởi cá nhân.

- Có một số nước như Anh và Trung Quốc chỉ thừa nhận hình phạt tiền là hình phạt duy nhất đối với pháp nhân phạm tội. Trong khi đó, nhiều nước như Mỹ, Pháp, Bỉ xây dựng hệ thống hình phạt rất phong phú. Ví dụ, Bỉ có quy định về hình phạt đánh vào danh dự, uy tín của pháp nhân. Đây là hình phạt vừa tiết kiệm chi phí vừa hiệu quả về mặt xã hội. Các hình phạt buộc pháp nhân phải hoàn thiện mình để trở thành công dân tốt như kiểm soát tư pháp (của Mỹ, Pháp), tham gia cung cấp dịch vụ công ích (Mỹ)....

- Cả Trung Quốc, Pháp và Mỹ đều có cơ chế thi hành hình phạt tiền rất hiệu quả. Những kinh nghiệm quý báu này cần được nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện cơ chế thi hành hình phạt tiền ở Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo cứu kinh nghiệm của các nước, chúng tôi, nhận thấy:

Thứ nhất, Việt Nam chưa có kinh nghiệm trong việc quy định, áp dụng và thi hành hình phạt đối với pháp nhân. Chúng ta sẽ còn phải tiếp tục trải nghiệm và sửa đổi để tìm ra mô hình thi hành hình phạt hiệu quả đối với pháp nhân phạm tội.

Thứ hai, từ kinh nghiệm các nước và từ thực tiễn của Việt Nam, pháp luật về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội cần được tiếp tục hoàn thiện theo hướng sau: (i) cần đa dạng hoá nguồn của pháp luật hình sự; (ii) phát triển các hình phạt tiết kiệm chi phí cho Nhà nước nhưng hiệu quả trong việc xử lý và phòng ngừa; (iii) xây dựng mô hình hình phạt đối với pháp nhân hợp lý.

Thứ ba, một số bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể nghiên cứu và học tập: (i) cần quy định và áp dụng hình phạt kiểm soát tư pháp; (ii) ưu tiên khắc phục hậu quả rồi đến thi hành hình phạt tiền và các hình phạt khác; (iii) hoàn thiện cơ chế thi hành hình phạt tiền; (iv) cần thừa nhận hình phạt lao động công ích; (v) cần quy định hình phạt công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác về hành vi phạm tội của pháp nhân.

Việc nghiên cứu pháp luật của một số nước về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội sẽ hoàn thiện hơn rất nhiều nếu những điểm tương đồng và khác biệt về hình phạt đối với pháp nhân thương mại ở mỗi nước được chỉ ra. Các án lệ về hình phạt đối với pháp nhân thương mại ở mỗi nước được phân tích cụ thể để minh hoạ cho pháp luật thực định. Thêm vào đó, nếu những ưu điểm và hạn chế của pháp luật của các nước về hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội cũng được đề cập và phân tích để từ đó đúc rút ra những kinh nghiệm quý báu hơn nữa cho Việt Nam trong lập pháp và thực tiễn xét xử. Tuy nhiên, do khuôn khổ một đề tài nghiên cứu khoa học cấp

trường không cho phép, nhóm tác giả sẽ nỗ lực hoàn thiện hơn nữa các nội dung này trong công trình khoa học khác tiếp theo.